TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H2 phúc

Bản án số: 72/2019/HSST
Ngày: 26 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Anh Sơn
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hồ Hữu Thỏa
2. Ông Trần Ngọc Lâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Toà án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày 23/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/QĐXXST-HS ngày 12/6/2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm K**, sinh ngày 01/02/1984 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 2, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Phạm L, sinh năm 1957 và con bà Hồ Thị H, sinh năm 1957; vợ Trương Thị H, sinh năm 1983 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/2/2019 đến ngày 3/4/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Đinh Trọng S**, sinh ngày 18/01/1978 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; **t**ên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm Nghĩa Phú, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Đinh Trọng T, sinh năm 1928 và con bà Hồ Thị X, sinh năm 1928; vợ Nguyễn Thị T; Sinh năm 1982 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Hồ Khắc K1**, sinh ngày 18/5/1990 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 2, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Hồ Khắc Đ, sinh năm 1967 và con bà Hồ Thị C, sinh năm 1968; vợ Hồ Thị T, sinh năm 1995 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Hồ Văn H**, sinh ngày 15/7/1987 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 4, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Đánh cá Biển; con ông Hồ Văn N, đã chết và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; vợ Chu Thị T, sinh

năm 1991 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/2/2019 đến ngày 18/3/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Trương Đắc T**, sinh ngày 08/10/1975 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm Nghĩa Phú, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Trương Đắc T, đã chết và con bà Hồ Thị T, sinh năm 1937; vợ Hồ Thị V, sinh năm 1976 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6/ Họ và tên: **Hồ T1**, sinh ngày 27/2/1991 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 2, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Hồ N, sinh năm 1960 và con bà Hồ Thị N, sinh năm 1963; vợ Hồ Thị H; sinh năm 1998 có 01 con mới sinh; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7/ Họ và tên: **Hồ L**, sinh ngày 05/9/1990 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 6, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Hồ Hữu H, sinh năm 1964 và con bà Hồ Thị T, sinh năm 1968; vợ Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1995 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/2/2019 đến ngày 18/3/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8/ Họ và tên: **Hồ H**, sinh ngày 07/06/1994 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 2, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Hồ T, sinh năm 1969 và con bà Tô Thị L, sinh năm 1971; vợ Hồ Thị D, sinh năm 1998 chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

9/ Họ và tên: **Đinh Trọng N**, sinh ngày 25/11/1980 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm Hòa Bình, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Đinh Trọng T, sinh năm 1955 và con bà Hồ Thị H, sinh năm 1957; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10/ Họ tên: **Tô Duy H1**, sinh ngày 18/01/1990 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 7, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Tô Duy M, sinh năm 1965 và con bà Hồ Thị N, sinh năm 1965; vợ Nguyễn Thị M Liên, sinh năm 1990 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/2/2019 đến ngày 26/02/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

11/ Họ và tên: **Hồ Hữu H2**, sinh ngày 10/4/1982 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 4, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Hồ Hữu C, sinh năm 1956 và con bà Hồ Thị H, sinh năm 1957; vợ Hồ Thị V, sinh năm 1985 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/2/2019 đến ngày 3/4/2019 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

12/ Họ và tên: **Hồ Văn H3**, sinh ngày 10/02/1993 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 4, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Hồ Hữu C, sinh năm 1956 và con bà Hồ Thị H, sinh năm 1957; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

13/ Họ và tên: **Hồ Văn T**, sinh ngày 30/04/1984 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: xóm 2, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Đánh cá biển; con ông Hồ Chí M, sinh năm 1951và con bà Hồ Thị C, sinh năm 1958; vợ Hồ Thị H, sinh năm 1987 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Hồ Hữu H, sinh năm 1993 – vắng mặt
Nơi cư trú: xóm 3, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
2/ Nguyễn Đức T, sinh năm 1990 – vắng mặt
Nơi cư trú: xóm 1, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
3/ Hồ Sơn, sinh năm 1988 – vắng mặt
Nơi cư trú: xóm 4, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
4/ Phạm Hữu P, sinh năm 1993 – vắng mặt
Nơi cư trú: xóm 3, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
5/ Hồ Văn H sinh năm 1994 – vắng mặt
Nơi cư trú: xóm Nghĩa Phú, xã QN, huyện QL, Nghệ An;
6/ Phạm Văn Đ sinh năm 1978 – vắng mặt
Nơi cư trú: xóm Nghĩa Phú, xã QN, huyện QL, Nghệ An;
7/ Phạm Hữu T sinh năm 1976 – vắng mặt
Nơi cư trú: xóm Nghĩa Phú, xã QN, huyện QL, Nghệ An;
8/ Hồ Văn T, sinh năm 1987 – vắng mặt
Nơi cư trú: xóm 4, xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/02/2019, Hồ Hữu H2 đang ở nhà thờ họ tại xóm 7, xã QN thì Hồ Văn H gọi điện thoại cho H2 nói "*chú cho cháu và mấy anh em đi câu đánh bạc một bữa*". Nghe vậy thì H2 hiểu là H xin đánh bạc tại nhà mình nên H2 đồng ý và nói "*ừ, đánh một hồi rồi nghỉ*". Đến 21 giờ cùng ngày H2 đi về nhà để xem các đối tượng đã đánh bạc tại nhà mình chưa và có đông người đánh không. Tuy nhiên, khi H2 về nhà thì thấy ở nhà mất điện và các đối tượng chưa đánh bạc. Thấy vậy, H2 lại tiếp tục đi xuống nhà thờ họ. Khi H2 đi ra ngoài cổng thì gặp em trai của mình là Hồ Văn H3. H2 nói "*ở nhà đó*" (*ý nói H3 ở nhà để trông coi các đối tượng đánh bạc đồng thời thu tiền hồ cho H2*). Khi nghe H2 nói như vậy thì H3 hiểu là có đánh bạc tại nhà H2 và H3 được giao nhiệm vụ trông coi, thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc nên H3 đồng ý thực hiện.

Đối với Hồ Văn H, sau khi gọi điện cho H2 xin phép đánh bạc tại nhà H2. Được H2 đồng ý, H đã gọi điện cho Hồ L, Đinh Trọng S, Đinh Trọng N rủ đến nhà H2 để đánh bạc.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày các đối tượng gồm: Hồ L, Hồ Văn H và Phạm K đến nhà Hồ Hữu H2 và rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa ở tầng 2 nhà H2. Sau đó, thì lần lượt các đối tượng gồm: Đinh Trọng S, Hồ T1, Trương Đắc T, Hồ Khắc K, Đinh Trọng N, Tô Duy H1 và Hồ H đến nhà H2 cùng tham gia đánh bạc.

Khi các đối tượng trên đến tham gia đánh bạc thì Hồ Văn H3 nói anh vợ của mình là Hồ Văn T canh gác, mở cổng cho các đối tượng vào tham gia đánh bạc còn H3 là người canh gác tại cầu thang tầng 1 và thu tiền xâu (*tiền hồ*). H3 đã thu tiền hồ được số tiền 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Trước khi các đối tượng đánh bạc, Phạm K đã dùng kéo cắt vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân vị (quân xúc xắc) hình tròn, mỗi quân đều có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng để dùng vào việc đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa.

Đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được quy ước như sau: Phạm K là nhà cái (làm cái) đánh với những người tham gia đánh bạc còn lại. Nhà cái sử dụng 04 quân vị hình tròn bỏ vào 01 chiếc đĩa bằng sứ úp 01 chiếc bát sứ lên rồi xóc mấy cái thì đặt xuống, những người tham gia đánh bạc bỏ tiền ra đặt vào "*cửa chẵn*" hoặc "*cửa lẻ*", mỗi lần đặt cửa thấp nhất từ 100.000 đồng cao nhất tùy ý người đặt cho một ván. Khi những người tham gia đánh bạc đặt tiền xong thì nhà cái mở bát ra, nếu thấy số quân vị cùng màu mà số chẵn (2 hoặc 4) thì người đánh chẵn thắng được nhà cái trả bằng số tiền đặt ban đầu, ngược lại nếu số quân vị cùng màu là số lẻ (1 hoặc 3) thì người đánh cửa chẵn bị thua thì nhà cái được lấy số tiền người đánh thua trả cho người thắng hoặc nhà cái ăn cửa chẵn hoặc cửa lẻ, cửa còn lại bán cho người đánh mua.

Đến khoảng hơn 23 giờ 15 phút cùng ngày, Hồ Hữu H2 đi họ về đến cổng thì thấy có L lượng Công an, H2 đã hô to "*Vơ bay ơi, công an, công an*" để cho các đối tượng tham gia đánh bạc biết và bỏ chạy. Cùng lúc đó thì L lượng Công an huyện QL đã ập vào bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan. Trong lúc L lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Hồ Văn H3 đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến ngày 24/02/2019 H3 đã ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 1.300.000đồng tiền tiền hồ đã thu của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là: Phạm K 19.020.000đồng, Đinh Trọng S 15.800.000đồng, Hồ Khắc K 13.600.000đồng, Hồ Văn H 9.500.000đồng, Trương Đắc T 6.500.000đồng, Hồ T1 3.100.000đồng, Hồ L 1.500.000đồng, Hồ H 1.000.000đồng, Đinh Trọng N 500.000đồng, Tô Duy H1 100.000đồng và tiền Hồ Văn H3 thu tiền xâu (tiền hồ) là 1.300.000đồng. Tổng cộng 70.620.000đồng. Ngoài ra, tiền thu xung quanh nơi đánh bạc do các đối tượng đánh bạc ném ra là 4.000.000đồng. Tổng cộng 74.620.000 đồng. Quá trình điều tra đã chứng minh tổng số tiền các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 73.820.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 19/4/2019 của VKSND huyện QL đã truy tố bị cáo Phạm K, Đinh Trọng S, Hồ Khắc K, Hồ Văn H, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H, Đinh Trọng N và Tô Duy H1 ra trước Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ an để xét xử về tội " đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 321 BLHS. Truy

tố các bị cáo Hồ Hữu H2, Hồ Văn H3, Hồ Văn T để xét xử về tội "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện QL vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Phạm K, Đinh Trọng S, Hồ Khắc K, Hồ Văn H, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H, Đinh Trọng N và Tô Duy H1 phạm tội Đánh bạc; các bị cáo Hồ Hữu H2, Hồ Văn H3, Hồ Văn T phạm tội "Gá bạc"

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS;

Xử phạt Hồ Văn H mức án từ 24 đến 27 tháng tù.

Xử phạt Phạm K mức án từ 24 đến 27 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS;

Xử phạt Hồ Khắc K mức án từ 22 đến 25 tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt Đinh Trọng S mức án từ 22 tháng đến 25 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 44 tháng đến 50 tháng.

Xử phạt Trương Đắc T 22 tháng đến 25 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 44 tháng đến 50 tháng.

Xử phạt Hồ T1 mức án 20 tháng đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách thử thách 40 tháng đến 44 tháng.

Xử phạt Đinh Trọng N mức án 20 tháng đến 22 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 40 tháng đến 44 tháng.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt Hồ L mức án 20 tháng đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách thử thách 40 tháng đến 44 tháng.

Xử phạt Hồ H mức án 20 tháng đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách thử thách 40 tháng đến 44 tháng.

Xử phạt Tô Duy H1 mức án 20 tháng đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng đến 44 tháng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS;

Xử phạt Hồ Hữu H2 mức án từ 14 -17 tháng tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt Hồ Văn H3 mức án từ 13 - 16 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 26 tháng đến 32 tháng.

Xử phạt Hồ Văn T mức án từ 12 -15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung các bị cáo Đinh Trọng S, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H, Đinh Trọng N và Tô Duy H1 mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 322; khoản 3 Điều 35 phạt bổ sung các bị cáo Hồ Văn H3, Hồ Văn T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, bên ngoài có viền hoa văn màu tím là vật chứng vụ án dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng để phạm tội 73.820.000 đồng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 08 chiếc điện thoại thu giữ của Hồ Hữu H2, Phạm K, Đinh Trọng S, Hồ Văn H, Hồ Khắc K, Hồ L, Đinh Trọng N, Hồ H là công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng liên quan đến việc đánh bạc.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 19/02/2019 tại nhà Hồ Hữu H2 ở xóm 4, xã QN, huyện QL các bị cáo: Phạm K, Đinh Trọng S, Hồ Khắc K, Hồ Văn H, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H, Đinh Trọng N và Tô Duy H1 đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức "*xóc đĩa*", thì bị Tổ công tác Công an huyện QL phát hiện, bắt quả tang. Số tiền chứng minh các đối tượng đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc là 73.820.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hồ Hữu H2 là chủ nhà đã cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà mình, đồng thời H2 đã nhờ Hồ Văn H3 (là em trai) và được H3 đồng ý ở nhà canh gác, thu tiền xâu (tiền hồ) của các đối tượng đánh bạc. Để thực hiện việc canh gác, H3 đã nhờ Hồ Văn T (là anh rể) của H3 làm nhiệm vụ canh gác, mở cửa cho các đối tượng vào tham gia đánh bạc. Do vậy, hành vi của H2, H3 và T đã cấu thành tội "*Gá bạc*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh mâu thuẫn trong các gia đình và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong cuộc sống cộng đồng dân cư. Các bị cáo biết đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường dư luận xã hội. Để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng, nhất là trong thời

gian gần đây tệ nạn đánh bạc diễn ra ngày càng nhiều. Vì vậy phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia với vai trò, mức độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khác nhau nên cần phân hóa vai trò của các bị cáo để lên mức án phù hợp.

Đối với bị cáo Hồ Văn H là tên đã khởi xướng, mượn địa điểm và rủ rê các bị cáo khác phạm tội. Bị cáo Phạm K chuẩn bị công cụ phạm tội là tên cầm cái xóc đĩa để đánh với các con bạc. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm và cách ly các bị cáo một thời gian để giáo dục và làm gương cho những kẻ khác. Nhưng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật cũng như quy chế, nghĩa vụ của địa phương nơi cư trú thể hiện sự ăn năn hối cải, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá tình lao động sản xuất năm 2018 bị cáo H đã có thành tích xuất sắc được Giám đốc sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An tặng giấy khen, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS, bố bị cáo K là người có công trong kháng chiến được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cho hưởng mức án dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Khắc K là tên tham gia tích cực ngay từ đầu với số tiền tương đối lớn. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm và cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục. Nhưng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật cũng như quy chế của địa phương thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với các bị cáo Đinh Trọng S, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H Đinh Trọng N và Tô Duy H1 phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, có những tên tham gia với số tiền nhiều hơn, nhưng đều là những tên tham gia tích cực vì vậy cũng phải lên mức án nghiêm. Nhưng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Đinh Trọng S năm 2017 đã có thành tích xuất sắc được Chủ tịch UBND huyện QL tặng giấy khen, bản thân Hồ T1 trong quá trình tham gia quân đội có thành tích xuất sắc được Sư đoàn 324 tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bố bị cáo S được tặng thưởng nhiều Huân, huy chương kháng chiến, bố của Trương Đắc T được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bản thân Hồ T1 năm 2018 đã có công cứu người đuối nước trên biển khi đi đánh bắt cá được UBND xã xác nhận, bố của Đinh Trọng N đã có thành tích xuất sắc trong kháng chiến được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội các bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật cũng như quy chế của địa

phương thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, là những ngư dân thường đi đánh cá trên biển dài ngày nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thể cải tạo giáo dục thành người công dân có ích cho xã hội, nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt và giao cho chính quyền địa phương cải tạo, giáo dục, nhưng cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật.

Đối với bị cáo Hồ Hữu H2 đã dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác làm địa điểm để phạm tội thu tiền hồ nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy phải xử nghiêm và ách ly bị cáo một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung. Nhưng xét quá trình các bị cáo đánh bạc H2 không ở nhà, bị cáo H xin đánh một lúc nên H2 không biết có đông người tham gia đánh bạc nên xem xét vai trò mức độ của bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mẹ bị cáo là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật cũng như quy chế của địa phương thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Hồ Văn H3 là em trai H2, được H2 nhờ canh gác và thu tiền hồ, Hồ Văn T được H3 nhờ canh gác và mở cổng cho các đối tượng tham gia đánh bạc, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội gá bạc. Cả H3 và T đều thực hiện hành vi không nhằm mục đích vụ lợi, các bị cáo phạm tội có sự phân công nhưng không chặt chẽ thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn với vai trò giúp sức. Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; mẹ bị cáo H3 là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bố bị cáo T được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, bị cáo H3 nhận thức được hành vi phạm tội của mình đã ra đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật cũng như quy chế của địa phương thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương cải tạo, giáo dục tạo điều kiện cho các bị cáo cơ hội trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật.

[4] Đối với: Hồ Hữu H, Nguyễn Đức T, Hồ S, Phạm Hữu P, Hồ Văn H, Phạm Văn Đ, Hồ Văn T và Phạm Hữu T các đối tượng có mặt tại nơi đánh bạc tại nhà Hồ Hữu H2 ngày 19/2/2019. Tuy nhiên, qua điều tra xác định các đối tượng này không tham gia đánh bạc, do vậy không phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với Hồ Thị V là vợ của bị cáo H2 không biết hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS;

- Đối với số tiền 73.820.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 8 chiếc điện thoại thu giữ của Hồ Hữu H2, Phạm K, Đinh Trọng S, Hồ Văn H, Hồ Khắc K, Hồ L, Đinh Trọng N, Hồ H là công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng liên lạc để cùng nhau phạm tội, cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền thu giữ 20.120.000 đồng và 04 điện thoại di động không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT công an huyện QL đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên miễn xét.

01 bát sứ màu trắng, bên ngoài có viền hoa văn màu tím là vật chứng vụ án dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm K, Đinh Trọng S, Hồ Khắc K, Hồ Văn H, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H, Đinh Trọng N và Tô Duy H1 phạm tội "Đánh bạc"; các bị cáo Hồ Hữu H2, Hồ Văn H3 và Hồ Văn T phạm tội "Gá bạc"

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn H 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến ngày 18/3/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Phạm K 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2019 đến ngày 03/4/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Hồ Khắc K 22 (hai hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 26/02/2019.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng S 22 (hai hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hồ T1 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Trương Đắc T 22 (hai hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 44 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Trọng N 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt bị cáo Hồ L 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hồ H 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Tô Duy H1 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS;

Xử phạt Hồ Hữu H2 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/2/2019 đến ngày 03/4/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS;

Xử phạt Hồ Văn H3 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 26 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Hồ Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Trọng S, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H, Đinh Trọng N, Tô Duy H1, Hồ Văn H3 và Hồ Văn T cho UBND xã QN, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 BLHS;

Phạt tiền bổ sung các bị cáo Đinh Trọng S, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H, Đinh Trọng N và Tô Duy H1 mỗi bị cáo 10.000.000 đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 3 Điều 322; khoản 3 Điều 35 BLHS;

Phạt tiền bổ sung các bị cáo Hồ Văn H3, Hồ Văn T mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền dùng để phạm tội 73.820.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3591.0.9014412 của Công an huyện QL tại Kho bạc Nhà nước huyện QL.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO X9009 có gắn sim số 0974.503.621 thu giữ của Hồ Hữu H2, 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG J6 thu giữ của Phạm K, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 thu giữ của Đinh Trọng S, 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG thu giữ của Hồ Văn H, 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO NEO 7 thu giữ của Hồ Khắc K, 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG A5 thu giữ của Hồ L, 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG thu giữ của Đinh Trọng N, 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE 6

Plus thu giữ của Hồ H là công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng liên lạc liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ màu trắng, bên ngoài có viền hoa văn màu tím.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2019 giữa Công an huyện QL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL)

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm K, Đinh Trọng S, Hồ Khắc K, Hồ Văn H, Trương Đắc T, Hồ T1, Hồ L, Hồ H, Đinh Trọng N, Tô Duy H1 Hồ Hữu H2, Hồ Văn H3 và Hồ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi gửi:
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện QL.;
- Công an huyện QL;
- Chi cục THADS huyện QL;
- UBND xã QN;
- Lưu HS vụ án, VP